

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2021

“V/v Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 07-02-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh, chị có nhiều bất đồng quan điểm nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm. Nay chị cảm thấy mâu thuẫn của anh, chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung và tài sản chung: Chị L và anh D không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến, yêu cầu và cung cấp tài liệu, chứng cứ.

3. Kết quả xác minh tại địa chỉ mà chị L và anh D đang sinh sống xác định anh D và chị L có nhà và sinh sống tại đây được 03 năm, chính quyền địa phương không biết được mâu thuẫn.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L, xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D; về con chung và chia tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí sơ thẩm: chị L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Theo kết quả xác minh của Tòa án thì anh D hiện đang cư trú tại hẻm X đường N, thôn K, xã D, huyện G, tỉnh Gia nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và chị L có đơn đề xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp

[4] Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Kim L thì trong trình chung sống, giữa chị và anh D có nhiều bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm. Theo lời khai của người làm chứng là chị Nguyễn Thị Nhật Vy, là con riêng của chị L thì quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị L phát sinh mâu thuẫn, anh D thường kiếm chuyện gây sự, chửi bới, xúc phạm chị L, nhiều khi còn sử dụng vũ lực; ngoài ra anh D cũng hay ghen tuông vô cớ dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến phải đối yêu cầu của chị L, không có ý thức hòa giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng

xét xử xác định mâu thuẫn hôn nhân theo chị L trình bày là có căn cứ và xét mâu thuẫn đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Chị L và anh D không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn D.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011740 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND phường Y, thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy